

## **Điều 20. Ưu đãi đối với lĩnh vực xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, công bố và chỉ đạo thực hiện quy hoạch mạng lưới bến xe khách trên địa bàn tỉnh; chủ động kêu gọi xã hội hóa đầu tư, khai thác bến xe khách hoặc cân đối, bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện; đảm bảo quy hoạch vị trí các bến xe khách ổn định với thời gian tối thiểu 10 năm. Trường hợp buộc phải di dời, nhà đầu tư sẽ được ưu tiên lựa chọn đầu tư, xây dựng, khai thác bến xe khách mới trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được hưởng chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

2. Miễn tiền thuê đất: Miễn tiền thuê đất cho phần diện tích của các hạng mục công trình dịch vụ bắt buộc bao gồm khu vực đón, trả khách, bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách, phòng chờ cho hành khách, khu vực làm việc của bộ máy quản lý, khu vực bán vé, khu vực vệ sinh, đường xe ra, vào, đường nội bộ bên trong bến xe khách, đất dành cho cây xanh, vườn hoa.

Ngoài miễn tiền thuê đất nêu trên, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa còn được miễn, giảm tiền thuê đất đối với phần diện tích xây dựng các hạng mục còn lại theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này.

3. Miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy định này.

4. Điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi: Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa được hưởng ưu đãi theo Quy định này phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Đảm bảo về điều kiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định hiện hành;
- b) Địa điểm đầu tư xây dựng bến xe khách đúng theo quy hoạch bến xe khách và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản;
- c) Hoạt động đầu tư tuân thủ Giấy phép xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- d) Nhà đầu tư tham gia đầu tư bến xe khách theo hình thức xã hội hóa phải đảm bảo:
  - Vốn đầu tư xã hội hóa tối thiểu 70% tổng vốn đầu tư xây dựng bến xe khách (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng);
  - Tối thiểu 15% vốn đầu tư thuộc sở hữu của nhà đầu tư để thực hiện dự án và có kế hoạch bố trí đủ số vốn đầu tư còn lại.

## **Chương VI**

### **CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH VÀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ CHO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**

**Điều 21. Các quy định chung về ưu đãi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn**

1. Đối tượng áp dụng là doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Vùng nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn của phường thuộc thị xã.

3. Ngoài chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư chung của tỉnh, nhà đầu tư có dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn được hưởng những ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 22 Quy định này.

### **Điều 22. Ưu đãi về đất đai**

1. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước.

a) Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư khi thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước thì được áp dụng mức giá thấp nhất của loại đất tương ứng trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động;

c) Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 15 năm đầu kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động;

d) Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 11 năm đầu kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động;

e) Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư được miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở cho công nhân, đất trồng cây xanh và đất phục vụ phúc lợi công cộng. Diện tích này phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với từng dự án.

2. Hỗ trợ thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân

a) Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư nếu thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư đó thì được tỉnh hỗ trợ 20% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho 5 năm đầu tiên kể từ khi hoàn thành xây dựng cơ bản;

b) Khuyến khích nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư tích tụ đất hình thành vùng nguyên liệu thông qua hình thức hộ gia đình, cá nhân góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với các dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất

a) Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư nằm trong quy hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được miễn nộp tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định này;

b) Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư nằm trong quy hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được giảm 50% tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định này.

4. Trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước theo quy định của Luật Đất đai.

### **Điều 23. Các hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật**

Ngoài các ưu đãi về đất đai theo quy định của Điều 22 bản Quy định này, hàng năm tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển trong tổng chi cân đối địa phương để hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho các doanh nghiệp (*trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp nhà nước*) có dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng thuộc sản phẩm đặc thù của tỉnh được triển khai thực hiện từ năm 2017 trở đi như sau:

1. Hỗ trợ đầu tư dự án sản xuất rau, củ, quả, thực phẩm ứng dụng công nghệ cao.

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Dự án đầu tư trang thiết bị và quy trình công nghệ hiện đại như nhà kính, nhà màng để sản xuất các loại rau, củ, quả sạch, chất lượng cao đảm bảo an toàn thực phẩm được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Dự án sản xuất tập trung có quy mô từ 05 ha trở lên.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án để đầu tư hệ thống điện, hệ thống tưới tiêu tự động và trang thiết bị phục vụ sản xuất.

2. Hỗ trợ đầu tư dự án chuỗi chế biến thức ăn gia súc kết hợp chăn nuôi gia súc tập trung.

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Dự án nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt; trường hợp không nằm trong quy hoạch thì phải được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư;

- Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Dự án có công suất chế biến thức ăn gia súc tối thiểu 20 tấn/ngày.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để đầu tư hệ thống xử lý chất thải, dây chuyền công nghệ.

3. Hỗ trợ đầu tư dự án chuỗi giết mổ gia súc kết hợp chế biến thực phẩm.

a) Điều kiện hỗ trợ:

Dự án phải được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và phải đáp ứng quy mô như sau: Dự án có công suất giết mổ và chế biến thực phẩm một ngày đêm đạt tối thiểu 200 con gia súc hoặc 2.000 con gia cầm hoặc 100 con gia súc và 1.000 con gia cầm.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án để đầu tư hệ thống xử lý chất thải, dây chuyền công nghệ.

4. Hỗ trợ đầu tư dự án chuỗi chế biến thức ăn gia súc kết hợp chăn nuôi, giết mổ và chế biến thực phẩm.

a) Điều kiện hỗ trợ:

Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và đáp ứng yêu cầu như sau:

- Bảo đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

- Dự án có công suất giết mổ và chế biến thực phẩm một ngày đêm đạt tối thiểu 200 con gia súc hoặc 2.000 con gia cầm hoặc 100 con gia súc và 1.000 con gia cầm;

- Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án để đầu tư hệ thống xử lý chất thải, dây chuyền công nghệ.

5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư.

a) Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư bao gồm: ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, cụ thể:

- Ngân sách Trung ương: hỗ trợ tối đa 70% kinh phí hỗ trợ hàng năm;

- Ngân sách tỉnh: hỗ trợ cho phần còn lại.

b) Cơ chế hỗ trợ đầu tư.

- Ngân sách Nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư; khi hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án hoàn thành thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục, gói thầu; sau khi dự án hoàn thành đầu tư thì được nghiệm thu và thanh toán 30% mức vốn còn lại;

- Ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ cho dự án có mức cần hỗ trợ từ 02 tỷ đồng trở lên;

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho dự án còn lại, gồm cả những dự án từ 02 tỷ đồng trở lên nhưng không sử dụng ngân sách trung ương;

Trình tự, thủ tục cấp Quyết định hỗ trợ đầu tư, nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## Chương VII

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc triển khai Quy định**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.